TRÒ DIỄN DÂN GIAN CỔ TRUYỀN ở lưu vực sông Mã và sự giao lưu văn hoá khu vực

TRẦN THỊ LIÊN*

Lưu vực sông Mã là một vùng đất cổ, vùng đất này không chỉ là quê hương của Văn hoá Đông Sơn nổi tiếng, có ảnh hưởng ở khu vực Đông Nam Á, mà còn có hệ thống trò diễn dân gian cổ truyền đặc sắc.

Hệ thống trò diễn dân gian cổ truyền ở đây tập trung ở vùng đồng bằng hạ lưu sông Mã, với trung tâm là vùng đất ngã ba sông - nơi gặp gỡ giữa sông Chu và sông Mã, thuộc các huyện Đông Sơn, Thọ Xuân, Thiệu Hoá, Hoằng Hoá, Vĩnh Lộc, Yên Định... tỉnh Thanh Hoá.

1 - Nội dung phản ánh của trò diễn dân gian cổ truyền ở lưu vực sông Mã

Những trò diễn dân gian trong vùng đều mang dấu ấn của một nền văn minh nông nghiệp lúa nước; nội dung phản ánh lễ tiết, tín ngưỡng nông nghiệp cổ, những vấn đề liên quan đến lịch sử và phản ánh phong tục, đời sống xã hội trong sinh hoạt văn hoá cộng đồng. Những trò diễn này được nhân dân ưa thích và lưu truyền phổ biến qua nhiều thế hệ.

1.1 - Những trò diễn phản ánh cuộc sống của cư dân nông nghiệp: Với đặc điểm của một vùng nông nghiệp, lưu vực sông Mã là nơi nghề nông chiếm chủ yếu. Người dân quanh năm sống với con trâu, cái cày; nghề thủ công đều là những nghề gắn bó với nông nghiệp.

Điểm nổi bật ở đây là người dân đã sáng tạo ra những trò diễn phản ánh đời sống sản xuất nông nghiệp và phục vụ nhà nông. Những hội trình nghề có trò chơi, trò diễn, trò tứ dân, giới thiệu tất cả các ngành nghề, song chủ yếu là đề cao sĩ, nông.

Trong các trò diễn ở lưu vực sông Mã, múa Đèn là một trò diễn khá độc đáo. Về đạo cụ hoá trang, trò múa Đèn bắt buộc phải có ngọn đèn đội trên đầu và khăn đỏ chít ngang đầu. Về việc hoá trang này cũng có nhiều ý kiến khác nhau, nhưng chúng tôi nghiêng về ý kiến cho rằng, chiếc khăn đỏ chít trên đầu cũng như ngọn đèn là tượng trưng cho mặt trời. Ánh sáng mặt trời đối với sự sinh trưởng của muôn loài và vòng quay của mặt trời đối với chu trình sản xuất là điều rất quan trọng đối với cư dân nông nghiệp. Tục thờ thần mặt trời là tín ngưỡng phổ biến của cư dân nông nghiệp. Đây cũng là một vấn đề mà chủ nhân văn minh nông nghiệp Đông Sơn đã sớm nhận thức được và thể hiện trên trống đồng Đông Sơn. Trên di vật tiêu biểu của nền văn minh nông nghiệp này, ta thấy hình ảnh

* SỞ VĂN HÓA - THÔNG TIN THANH HOÁ

trung tâm là mặt trời, các hoạt động của con người và muôn loài (cây cỏ, chim, cá, hươu) đều diễn ra dưới sự toả sáng của "mặt trời". Phải chăng, đây là tín ngưỡng nông nghiệp cổ với tục thờ mặt trời còn lưu lại với trò diễn dân gian ở lưu vực sông Mã?

Lời ca của trò múa Đèn là một bản nông lịch. Người ta nhắc nhở nhau tháng nào làm gì, cho đến cuối năm thu hoạch và hưởng thụ ra sao: Tháng Giêng, tháng Hai: luống bông, luống đậu; tháng Ba, tháng Tư: vãi mạ; thời gian chờ mạ tốt: chẻ lạt đan lừ; tháng Năm, tháng Sáu: nhổ mạ, đi cấy; tháng Bảy, tháng Tám: kéo sợi, dệt cửi, vá may; tháng Chín, tháng Mười: (lúa chín) đi gặt; gặt hái xong: đánh lá lật, đánh gà luộc, cúng cơm mới, dâng oản.

Cũng nhằm phản ánh cuộc sống nông nghiệp, các trò diễn ở vùng lưu vực sông Mã còn thể hiện sự quan tâm của mọi người đối với việc bảo vệ mùa màng, giữ gìn hoa lợi như: Việc đi săn cuốc, diệt chuột, trừ các côn trùng, tránh các dịch bệnh, làm cho đời sống được bình an. Điều đặc biệt là, những việc làm bình thường này đã được chuyển thành một hình thức nghệ thuật, biến những buổi đi săn cuốc, đi diệt chuột để diệt trừ các loài chim chóc, sâu bọ phá hoại mùa màng thành những trò diễn - Người ta tổ chức thành một cuộc ra quân, có các giáp thi với nhau, trống giong cờ mở, có lời ca tiếng hát, vang động khắp xóm làng và kết thúc là những trận cười hả hê:

Giáp Nhất cười khì
Giáp Nhì phù bung ra
Giáp Ba no nước

Cũng bằng kinh nghiệm tích luỹ được trong quá trình làm nông nghiệp, người dân đã nhận thấy vai trò đặc biệt quan trọng của các yếu tố nước, phân, cần, giống, trong đó nước là yếu tố hàng đầu. Trò diễn dân gian trong vùng đã đề cao công việc thuỷ lợi. Những cuộc thi bơi thuyền, chèo đua đều được tổ chức giống các nơi khác nhưng ở đây người dân thường gắn những hành động này với nhiều ý nghĩa khác nhau. Chẳng hạn, trò Thuỷ ở vùng Đông Sơn thực chất là ca ngợi việc đưa nước vào đồng ruộng: Mở cửa cho Thuỷ tôi vào. Dựng trò làm lễ tiêu hao sự tình nhưng lại được xem là cuộc thi bơi chèo, để tế Cao Hoàng - Theo nhân dân trong vùng, Cao Hoàng có thể là Thái tổ Cao Hoàng đế Lê Lợi, người có công đánh đuổi giặc Minh, cũng có thể đó là Lê Ngọc, người đã dựng cờ tự trị đối đầu với phong kiến Trung Hoa nhà Đường.

1.2 - Những trò diễn gắn với lịch sử

"Gắn với lịch sử" ở đây được hiểu là những biểu hiện qua ba khía cạnh:

- Phản ánh trực tiếp một sự kiện lịch sử, như: Lễ hội Gióng ở Phù Đổng (Hà Nội), lễ hội Kiếp Bạc (Hải Dương).

- Phản ánh về những mối liên hệ của địa phương với nhân vật lịch sử, như: Ngày hội về Lê Phụng Hiểu (một vị tướng đời Lý) ở Hoằng Hoá (Thanh Hoá), ngày hội về Nguyễn Trung Trực (thời kháng chiến chống thực dân Pháp) ở Nam Bộ.

- Hoặc có gắn bó gián tiếp với lịch sử, với những huyền thoại xa xôi, như: Những lễ rước tiếng hú, cúng thần lúa ở Vĩnh Phúc đều được gắn với chuyện Tản Viên - Mị Nương...

Tại lưu vực sông Mã, có khá nhiều trò diễn gắn với lịch sử và ít nhiều mang tính chất chung như ở nơi khác. Tuy nhiên, ở đây cũng có vài nét mang sắc thái riêng như:

- Có những trò diễn phản ánh những sự kiện gắn với lịch sử, như trường hợp hội Tung Cù ở Vệ Yên, xã Quảng Thắng (TP. Thanh Hoá). Gọi là Tung Cù nhưng lại không thấy quả Cù. Có thể ngày xưa thì có, nhưng gần đây ngày lễ này là một cuộc hội, có nét gì đó giống như tinh thần của hội Gióng. Trò diễn chia quân thành hai phe: Quân Ngô và quân ta, có đánh nhau (tượng trưng) ngoài bãi rộng và có thu quân khải hoàn ở đền vua Lê. Hình thức khải hoàn là tất cả cùng kéo về sân đền chơi trò chạy chữ. Họ xếp thành 4 chữ "thiên hạ thái bình", cốt ghi công của Lê Lợi đã giết giặc Minh, chấm dứt chiến tranh, mang lại đời sống thanh bình.

- Có những trò diễn tương truyền là để tế Cao Hoàng, mặc dù nhân vật này chưa xác định rõ (đã nói ở trên). Nội dung các tiết mục trình bày thì có vẻ không gắn gì với lịch sử, song người dân địa phương hoàn toàn tin tưởng đây là những trò nhằm cung tiến Cao Hoàng và không thể nào xâm phạm được tình cảm thiêng liêng ấy của họ.

- Có những trò diễn để cung tiến các vị thành hoàng. Đây cũng thuộc trò diễn liên quan đến lịch sử các vị thành hoàng, đa số là những nhân thần - những vị quan lại đã có công lao lớn nhất đối với các địa phương, nên được họ

tôn thờ. Trường hợp trò diễn ở vùng Bôn, xã Đông Thanh là như vậy. Nguyễn Khải là vị tướng dưới triều Lê, ở thế kỷ XVII, được phong là Đăng Quận công. Khi mất, ông được triều đình phong thần, lên đến bậc Đại vương, và được nhân dân tôn làm thành hoàng. Ở Đông Thanh, các trò Ngô phường, Lan phương, Lang Ba Khúc... là để ca ngợi ông, theo một hình thức tôn vinh khá độc đáo. Trò Ngô phường ở đây là trò diễn đưa ra một số nhân vật là những sứ giả phương Bắc tìm đến "tiến công đức Đại vương". Các quan sứ nước Ngô, tận bên thiên triều, vì kính mộ thần linh nước Nam nên đã đến đây cúng lễ, vừa để tỏ lòng khâm phục, vừa để cầu ban phước lành. Hiện tượng này rất hiếm gặp - ở Phố Hiến (Hưng Yên), có việc các thương nhân đã đến cúng lễ đức Thái Bảo (Lê Đình Kiên); ở Lạng Sơn cũng có thương nhân 13 tỉnh Trung Quốc, đến làm lễ Quan đốc trấn Thân Công Tài được tôn làm Tôn sư phụ, nhưng ở Lạng Sơn và Hưng Yên đều không có trò diễn được đưa vào nghi thức lễ bái.

- Cuối cùng, cũng liên quan đến lịch sử, là một hình thức trò diễn: Trò Ngô. Có lẽ xa xưa, trò này khá phổ biến ở các địa phương, nhưng nay đã thất truyền nhiều. Riêng ở Thanh Hoá, trò Ngô xuất hiện rất nhiều.

Nhóm 1 - Những cảnh lẻ: Cảnh "Thằng Ngô con đĩ" thường gặp trong các đám tang.

Nhóm 2 - Những trò Ngô, trò Khách phản ánh hiện thực, có tính chất như những hoạt cảnh diễn cương, không có lời, không có tích.

Nhóm 3 - Những trò Ngô thực sự được gắn vào các trò nghi lễ hoặc vẫn giữ nguyên sắc thái hoạt cảnh, hoặc thành một điệu múa hoặc có tích, có chuyện riêng.

Nhóm 4 - Thực ra đây không hoàn toàn là "trò diễn", không mang tính cách sân khấu, mà nhằm tái hiện lịch sử, kỷ niệm danh nhân, đề cao tinh thần thượng võ.

Những hình thức ấy, phần lớn đều thấy xuất hiện ở lưu vực sông Mã:

- Trò lẻ - trò Thằng Ngô con đĩ giống như các nhân vật hài chạy theo các đám tang (cùng với các trò được gọi là Phường tướng).

- Ngô phường ở Đông Thanh - trò diễn phản ánh sứ Ngô sang cung tiến thành hoàng nước Nam.

- Ngô quốc ở Đông Anh - phản ánh việc nước Nam có người Ngô cùng sinh sống (Ngô già bán kẹo).

- Trò Ngô ở Chí Cường (xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hoá) phản ánh việc sứ Ngô sang tiến cống, vì ngông nghênh, hợm hĩnh bị nhân dân phê phán đả kích.

- Trò Ngô ở Đông Thịnh (huyện Đông Sơn) cũng phản ánh việc người Ngô sinh sống ở nước ta (Ngô làm thầy thuốc)

Có thể nói, trò Ngô ở lưu vực sông Mã chủ yếu xuất hiện ở Đông Sơn. Đây vừa là loại trò diễn lịch sử, vừa là trò diễn chế giễu bọn quan lại, sứ giả, tướng tá hoặc bọn làm nghề tự do (thầy thuốc, thầy địa lý, nhà buôn có những hành vi, tính cách xấu, khiến cho dân chúng bất bình, dựng thành cảnh gây cười trên sân khấu dân gian).

1.3 - Những trò diễn phản ánh phong tục Việt Nam

Những trò diễn này thường liên quan đến đời sống tâm linh của quần chúng nhân dân lao động, như trò Thiếp. Trò này phản ánh tập tục của người dân hay đi cầu cúng, xin xăm, xin thẻ, lên đồng, cầu hồn, nên được gọi là trò Thiếp. Nét độc đáo ở đây là mọi người đều tất thảy những hành vi ấy là "trò". Dù cách thức trình diễn có tính chất lễ nghi, đậm màu tôn giáo, tín ngưỡng như vậy, nhưng trong con mắt dân gian thì đó cũng chỉ là những "trò" mà thôi.

Đại đa số những hình ảnh được xuất hiện trong các trò như trò Ngô, trò Thiếp... nói trên đều là cảnh quen thuộc: Những người buôn bán (Phen này anh quyết đi buôn), những bà mẹ có con làm nhiều ngành nghề (Bà mẹ Tú Huần), những thầy bói, thầy địa lý (thầy Bèo), những loại ma quỷ (Ma gà). Có cả những nhân vật được người ta tạo ra nhằm phản ánh xã hội Việt Nam đã có một thời gian có những tộc người khác sinh sống (người Ngô)... Từng loại người đều được "trình diễn" với những nét tính cách riêng của các hạng người trong xã hội Việt Nam.

Qua các trò mang tính phong tục, quan hệ xã hội kể trên, chúng ta có thể biết được phần nào tình hình xã hội Việt Nam vào các thế kỷ trước.

2 - Những tín hiệu giao lưu văn hoá khu vực

Bên cạnh những trò diễn có nội dung phản ánh đời sống nông nghiệp, liên quan đến lịch sử và phong tục xã hội Việt Nam, ở lưu vực sông Mã còn tồn tại một số trò diễn mà tương truyền là mô tả việc sứ thần các nước đến tiến

cống vua Nam Việt và nghinh bái thành hoàng nước Nam với những tên gọi trò Ngô Quốc, Ai Lao, Xiêm Thành, Hoa Lang, Tú Huần, trong hệ thống trò Xuân Phả ở Thọ Xuân. Ở Đông Sơn, bên cạnh những trò diễn khá phổ biến như: Chèo Chải, múa Đèn, trò Thuỷ, Lăng Ba Khúc,... cũng tồn tại 5 trò như hệ thống trò Xuân Phả. Nét khác biệt ở đây là tên gọi: Trò Ngô Quốc ở đây gọi là Ngô Phương, trò Hà Lan gọi là trò Hoa Lang hay Huê Lang.

Hiện nay, chưa có công trình nghiên cứu nào khẳng định được nguồn gốc các trò này. Khó có thể nhận biết các trò như: Ai Lao, Ngô Quốc, Hà Lan, Xiêm Thành là do các sứ thần Việt Nam "nhập nội" hay do các con đường giao lưu khác mà các trò này được du nhập vào đây, nhưng điều đáng chú ý là các điệu múa, hát thường mang tên các nước, các dân tộc khác nhau. Cách trình diễn cũng có mục đích là cung nghinh các vị thánh thần được dân làng tôn làm thành hoàng hoặc được thờ tự làm thần trong làng. Thí dụ, trò múa Ngô Phường, các nhân vật (đóng các vai) phải quỳ trước hương án nói rõ là chúng tôi là sứ thần nước ngoài, vì mộ công đức của Đại vương, nên xin đến đây tiến cúng. Trong các trò diễn này, trò Ngô, trò Lào, trò Xiêm thì đã rõ, xuất xứ còn trò Tú Huần, cho đến nay chưa ai giải thích được tên trò ấy có nghĩa thế nào. Lời hát của trò lại càng thêm khó hiểu:

Tú Huần là Tú Huần ta
Sớm dậy rửa mặt đeo hoa ăn trầu

Cái tên Tú Huần còn được gọi là Lục Hồn Nhung. Có thể đây là nhóm dân tộc thiểu số (nhung, rợ) mang tên là Lục Hồn. Khi múa, Tú Huần có đeo mặt nạ và có một câu hát (sưu tầm được ở làng Bôn), so sánh trò Tú Huần với chèo Chải:

Tú Huần một mẹ 10 con
Còn hơn Phường Chải đứng son một mình

Cạnh Đông Sơn, ở huyện Thiệu Hoá cũng có một số làng biểu diễn trò Tú Huần. Có nơi lại biến thành một hoạt cảnh. Người cái là một bà mẹ, tập hợp quanh mình 10 đứa con trai, bà đặt tên cho những đứa con ấy; theo cố tật hay có sở trường của chúng (thí dụ anh chàng đi lên miền ngược bị bụng to, gọi là Tú Báng ...). Tìm hiểu hiện tượng này, GS. Vũ Ngọc Khánh đã liên hệ đến cuộc diễn trò mà vua quan đời Lý, Trần đã diễn cho sứ thần Trung Quốc xem (xem *Tạp chí Văn học*, số 6/1974)

Những trò diễn ở Đông Sơn và Thọ Xuân, như chúng ta biết, rõ ràng là để cung nghinh thần thánh. Nhưng qua cách biểu diễn, thì chủ yếu lại có những động tác, những tư thế chèo thuyền. Có nhiều lớp văn hoá chồng lên nhau, nhưng dấu vết của văn hoá biển là rất rõ. Tuy vậy, ở từng điệu múa, lại thấy có những cách biểu hiện khác nhau. Trò Ngô chẳng hạn, có tính cách hiện thực hơn cả và cho thấy tinh thần dân tộc, tinh thần khinh thị bọn xâm lược rất rõ. Mở rộng ra, khi trò Ngô được dùng trong các cuộc vui ở nơi khác, thì tính cách hoạt cảnh, tính cách hài và châm biếm lại rất rõ rệt. Trò Tú Huần cũng có tính cách hoạt cảnh và, tuy là một điệu múa đã được cách điệu ít nhiều, người ta vẫn thấy có nét gì phóng túng. Ở Bôn, có thành ngữ: "Nghịch như Tú Huần" là do vậy. Ở các trò Chiêm Thành, Lào, Tú Huần... nét đặc sắc là dùng mặt nạ, đội đầu bằng rế, phủ lá quanh mình. Những bài hát sử dụng trong các trò lại đều là các bài ca dao, không thấy liên quan gì đến dân tộc mà điệu múa mang tên hay đến nội dung các điệu múa. Thí dụ, khi múa trò Ngô (Thọ Xuân gọi là Ngô Quốc, Đông Sơn gọi là Ngô Phường) người ta hát điệu chèo cạn, chèo sâu. Lời hát lại cũng chẳng ăn nhập gì với chèo cả:

Kỳ này anh quyết đi tu
Ăn chay nằm mộng ở chùa hồ sen
Anh thấy cô mình má phấn răng đen
Nam vô di Phật mà quên mất chùa !

Các ông sư nhà Ngô mà hát như vậy thì thật lạ !

Cuối cùng, chúng tôi muốn lưu ý là, tên các trò diễn, các hệ thống trò diễn ở lưu vực sông Mã rõ ràng có nhắc đến tên các nước, các dân tộc trong khu vực. Tuy chưa thể xác định sự liên quan giữa các trò diễn với các nước, các dân tộc đó, song chúng tôi cho rằng, có lẽ trong sân khấu dân gian Việt Nam, những tín hiệu có gợi ý đến quan hệ với các dân tộc trong khu vực như thế này là rất hiếm. Các trò Xuân Phả, Đông Anh dù sao cũng nhắc đến một sự giao lưu văn hoá nhất định đã có từ các thế kỷ trước./.

T.T.L